

Bạch Hóa

Cung Tích Biền

1

Chiều nào khi mặt trời sắp chôn dưới chân núi chú Sáu cũng mang hai con bò phân tán ra hai nơi góc vườn, chú kéo cho mỗi con một mớ rom để nhai qua đêm, chú nói như thế này để cả nông bản rui chết thì chết từng con một, khổ ải quá, người còn có thể chui hầm rúc hổ, đằng này bò nó không thể nằm mãi dưới hầm như người, mà dù bò nó chịu nằm hầm mình cũng chẳng có bao cát dụng cụ đâu mà làm cho xuể một cái hầm.

Chiến tranh tràn đến xóm chú Sáu - có thể gọi chú là lão già hay con bò già cũng được, vì đời chú không học hành, không biết phổ thị, đời chú dính với luống cày, mọc lên từ ruộng nương đầy phân bón và bùn lầy - chiến tranh thực sự có ở xóm chú từ năm nay, kể từ đêm Sáu Vu về chặt đầu cha. Sáu Vu là con Hương Đăng, nó bỏ nhà đi từ mười hai năm nay. Đúng mười hai giờ đêm một đêm năm trước hẳn về làng tập họp dân chúng - mấy anh dân về đêm đó đã về ngủ trên quận - việc đầu tiên hẳn làm chánh án Toà Án Nhân Dân xử cha, lão Hương Đăng nay là đại diện xã. Dưới ánh đuốc bập bùng, dân làng có người đứng ra xin cho Hương Đăng, rồi chính Hương Đăng cũng nói với Sáu Vu tao là cha của mày, con ạ tao là cha, mày không nỡ giết cha. Sáu Vu trả lời: Ông là cha của riêng tôi chứ không phải cha của cả dân tộc này, ông chết một mình để cả dân tộc này sống, ông không đáng được gọi rằng chết nữa, chính ông bị đền tội, ông bị loại trừ, cái chết là danh từ dành riêng cho các chiến sĩ, các con của nòi giống ; ông ạ, tôi không còn cha, không có cha nào nữa ngoài một người cha là cuộc Cách Mạng vĩ đại trường cửu này. Lão Hương Đăng nhỏ một bãi nước bọt vào mặt Sáu Vu nói mày là thằng phản quốc, thằng bán linh hồn, mày hãy giết tao đi. Thế là một lưỡi dao phạt xuống. Mọi người lúc đó, dưới ánh lửa ma quái không ai thấy Hương Đăng bị chặt đầu, họ thấy chính lát dao đang đi ngang qua cổ họ, họ cúi xuống nhìn bãi đất lạnh run rẩy.

Máu nơi cổ lão Hương Đăng chưa kịp đông lại thì ngay lúc đó có hàng tràng cả nông bản tới tấp vào đám du kích quân, lửa nhá trên đầu họ, mảnh đạn bay lanh canh trên các mái ngói, chó thoi sủa, người thoi tố cáo người. Sáng hôm

sau khi chôn cất, xác Hương Đăng bị một nhát mã tấu gãy gọn và nhiều mảnh đại bác nhỏ.

Chính đêm đó chú Sáu mất con bò thứ nhất, con bò đực hùng vĩ. Nay chỉ còn có hai con, con bò cái ốm o, và một con bò con nhác sừng. Mỗi lần có sừng bắn là con bò con nhảy cùng vườn. Chú Sáu phải cột nó vào một góc cây lớn - gốc cây trơ trụi vì thuốc khai quang, nếu có một thứ gì làm tiêu tan được gốc cây khô héo này thì người ta đã tưới xuống rồi.

Chú Sáu cột giây thừng vào cái cổ trầy trụa và chân con bò nhỏ, con bò dậm dậm chân ra chiều bất mãn, chú Sáu vuốt ve nó, đẩy nó sát vào gốc cây, chú ngó quanh quất xem chừng nếu một quả đạn bay tới cái gốc cây có che mảnh cho con bò không. Chú buồn rầu đi về phía con bò mẹ, bầu trời đầy tro xám, một áng mây đen bay là đà về hướng biển, con bò mẹ gầy gò như một bà già suốt đời bị hành hạ vì sinh đẻ và chồng con. Chú nhìn con bò rồi cúi trộn mớ rơm, bỏ thêm một ít cỏ tươi: khi kiệt sức rồi thì dù được nuôi bằng phó mát hay cam nho mỳ cũng trơ xương con ạ. Lão đi vào nhà.

Có tiếng con Miệng:

"Cậu Ban nói cái hầm nhà mình cà nông thối trúng thì sập ngay. Cậu nói cái hầm nhà mình chặt chội, mùa mưa nước lụt xẹp đến chỏ nó cũng không muốn nằm nữa là người. Hèn gì mấy con bò nhà này nó không chịu ngủ dưới hầm".

Chú Sáu: "Ôi, cái thằng mắc dịch đó hẳn gheo mỳ đó. Ai đời làm hầm để rồi người với bò chỏ cùng ngủ. Chưa có con chỏ nào chết vì cà nông hay pháo kích chứ người thì nhiều rồi đó. Mày bảo thằng Ban cầm cái họng ôn dịch hẳn lại. Bữa nào thằng Địch về rồi hẳn biết tay..."

Chú Sáu nhớ đến người con trai của chú. Thằng Địch. Địch năm nay hai mươi hai tuổi, đi quân dịch đóng lon binh nhì, có hai huy chương một sao bạc một đồng, Địch nói lính Biệt Động Quân tề chi đi nữa cũng có huy chương đeo đỏ ngực. Con Miệng, em kế thằng Địch.

Chú Sáu vào nhà nằm ngửa trên phản, hai tay dang, mắt nhìn lên trần nhà loang lổ miếng đạn, cái trần nhà hư nát nhưng không ai tính chuyển sửa sang lại trong thời buổi này; chú nhớ đến thằng Địch ngày trước cất tiếng khóc oe oe trong góc này, ngày sinh con Miệng trời mưa lớn, ngã trưa người vú đứng ở hè cửa nói chị sinh con gái, thế là mai sau anh vừa có dâu vừa có rể, « dâu hiền con gái, rể thảo con trai » anh lo gì ; chú Sáu nhớ đến người vợ chú ngày trước hay ngồi bắt chíp và chải tóc nơi cái đà cửa, gió nồm thổi man mác, những đêm trăng trải ngàn ngàn vợ chú vẫn ngồi nơi đó sàng gạo hay làm

việc vặt vạnh; ngày xưa ngày xưa, chuyện gì êm đềm cũng chuyện của ngày xưa. Giờ đây chú thấy quanh mình trơ trụi, vợ đã chết, thằng Đích đi xa, nó không chịu lấy vợ, con Miệng đã lớn, nó có thể bị xô mũi đất đi nay mai - thời buổi này con trai không muốn lấy vợ nhưng con gái ưa có chồng; con trai nói có vợ lấy gì ăn, lấy vợ để chết đói à; con gái nói lấy chồng cho xong để hưởng mùi đời; đời gì rắc rối. Chú Sáu nằm trong bóng đêm âm thầm nhớ tha thiết, nhớ đại đột con bò đực vĩ đại của chú. Người tu hành có đức chúa, người đi giải phóng có lưỡi mã tấu, anh lính có cây súng, và chú có con bò đực. Chỉ với nó thôi, cả vũ trụ chú ở đó. Con bò chết lòng chú hiu quạnh, không ai đi trước chú nơi luống cày, không ai chịu vác dùm cái ách, kéo dùm cái bừa, ia dùm cho chú cục phân bón lúa, tất cả thua con bò. Nay nó đã chết.

Chú nhắm mắt thấy máu chảy ra từ thân thể con bò thân yêu. Chú như ngã xuống và trôi miên man trong đó, giòng máu thơm ngọt: máu không phản bội, màu ngoài các chính thể loài người.

Tiếng con Miệng:

"Đêm nay tui không ngủ trong hầm."

Chú Sáu kinh ngạc:

"Mày điên à, muốn chết à."

"Tui không thể ngủ hầm, khó chịu quá, thà chết ngoài trời cho thanh thản."

"A, tao biết mày rồi. Mày mê cái thằng Ngọc hả. Đừng con ạ. Dù sao mình cũng con nhà gia thế đừng có cái thói trên bực trong dẫu."

"Trên bực trong dẫu là gì?"

"Là gì thì tao không tài nào giảng nghĩa, nhưng tao biết người ta ám chỉ những đứa con trai con gái hư. Con ạ, nếu mày muốn thì tao gả ngay. Thời buổi này tùy mày lựa chọn. Nhưng tao nói với mày, con ạ, đừng có đại đột ngoài rơm ngoài rạ ban đêm mấy ông bắn toi mạng. Mày không nhớ con Ngó với thằng Phả chết trần trụi như nhớp ngoài vườn chuối ngày trước à."

Con Miệng ngồi khóc. Nó nói cha không hiểu tui chi hết, cha làm tui nhục nhã. Sao trên trời một vài cái lấm tẩm. Trời tối như mực. Chú Sáu nói thôi trải chiếu dưới hầm mà ngủ đi cho rồi... đó, có tiếng súng đó.

Dưới căn hầm này chỉ có hai cha con, một cha trên năm mươi, một con dưới hai mươi, và một con chó đen. Con chó thường ngủ ở miệng hầm - loài vật hình như không con nào thích nghi với loại hầm tránh bom đạn này - để đánh hơi, thỉnh thoảng nó chạy âm thầm ra ngoài vườn. Tuyệt nhiên nó không sủa. Từ lâu nay con chó mực trở nên thin thít ngay cả những đêm có trăng, nó

thấy ngựa cỏ lạ lùng khi nhìn những đọt lá lay lay với cái bóng, nó cảm nín với những cái bóng đen di động như một thứ ma quái.

Ngủ hoài dưới hầm chỉ có hai cha con, mùa đông con mưa ngủ ngạt bên ngoài, nước chảy róc rách trong hầm, mùa hè oi ả với từng đọt gió khô khan. Những đêm như thế chú Sáu thường trở giấc với cái quạt mo trên tay. Dưới ánh đèn dầu mù mờ chú thấy con Miệng - con gái chú - ngủ có khi hở hang, nằm ngựa mình hai tay dang, hai đùi mươn mướt nóng hổi dưới lớp quần đen lằng, con Miệng ngủ mê mẩn sau một ngày làm lụng. Hai giống người lạ hoắc ngủ với nhau trong căn hầm oan khiên này lẽ ra cái thân thể kia phải làm cho chú động tình, sẽ làm thui chột cái lương tri một người. Nhưng với chú, chú đúng là một người cha. Chú ngồi thần thờ dưới ánh đèn thương xót cho con gái mình, chú lấy tấm chăn đắp lên phần trống vắng cho con, chú muốn khóc, chú thương vợ. Chú nghĩ một mình:

"Loài người đến lúc ăn lông ở lỗ trở lại đây. Loài người đã bỏ áo quần luân lý vào núi vào hang mà ở rồi đây. Nhưng làm sao con người mới khỏi bị bóng tối đè nặng như súc vật."

Chú lại nhìn con, nhưng chưa bao giờ chú dám nhìn thẳng vào cái phần thiêng liêng của người đàn bà, nơi Miệng.

Đêm nay, cũng vẫn với cái quạt mo chú vẫy thật nhỏ ngọn đèn, vì sợ ánh sáng lộ lên bên ngoài, chú tựa lưng vào thành đất lạnh ngắt, súng một lúc nổ một nhiều. Chú nhắm mắt để khỏi liên tưởng đến Sáu Vu, đến những ánh lửa bập bùng xung đột, những tràng súng ào ạt bay ra từ thị trấn. Từ ngày Sáu Vu về làng đến nay làng trở nên trơ trụi, những cuộc hành quân của quân đội thường xảy đến, chiều chiều máy bay lượn trên xóm chú thả trái khói. Từ ngày Sáu Vu về làng, dân làng cũng bỏ làng đi, những người ở lại phải ra ngoài bãi cát làm hầm mà trú, vì ở trong này phải đi đào đàng, mà đi đào đàng thì có khi không về, có khi sáng mai phải đi đắp lại.

Bây giờ súng nổ quá lớn, trời tối mịt mùng, con mực từ miệng hầm vọt chạy xuống, nó im lìm thu mình trong góc, bên cạnh con Miệng. Chú Sáu lê dần đến phía miệng hầm, lo lắng cho hai con bò ở hai góc vườn. Máy đám lúa mới bị nát nhưng chú ít tiếc thương, chú chỉ thương xót hai con bò còn lại. Hình như hoa màu ngoài kia không có hơi thở như hai con bò, không có máu và không có hai con mắt u uẩn tội nghiệp của mỗi con bò.

Súng nổ thật đều, thật gần, chú Sáu nhắm mắt vọng tưởng trong tuyệt vọng, cũng như máu chảy trên những đọt lúa non, như người ta tuyên dương trên những xác chết, uống rượu mừng giữa một quê hương cháy, chú tuyệt vọng

và giấc mơ lại đầy trong bóng tối. Chú Sáu thấy con bò cái quần quai sinh con, con bò con khoẻ mạnh, làn da óng mượt, hai mắt hướng về đám cỏ non kêu tiếng kêu đầu đời. Chú thấy hai mẹ con con bò cười với nhau, đi về hướng mặt trời âm áp, mỗi sáng sáng chúng nó đứng trên bờ sông, con sông thênh thang đầm đầm giữa thung lũng. Chú thấy căn vườn chú cây trái xanh tươi, những ngôi mộ đã cất cánh bay ra ngoài nghĩa địa, những linh hồn đã thực sự về trời, không oan hồn nào còn đi lang bang quanh quần... một tiếng nổ ngay trên nóc hầm, chú sực tỉnh, ngọn đèn dầu vụt tắt, con chó mực sủa lên một tiếng nghẹn ngào rồi im bật, như có ai đập lên đầu nó cái cán dao bất ngờ; trong bóng tối chú Sáu sờ mình mẩy mình xem có uơn ướt máu không - đấy là thói quen rờ rẫm lên thân thể mình để tìm vết máu vết thương của đám dân quê từ mấy năm này; khi mới bị thương không ai hay biết mình bị thương - con Miệng hoảng hồn chồm dậy, nó ôm cha nó, cái ngực nóng hổi đầy thịt cứng ngất áp vào lưng chú Sáu, mấy sợi tóc Miệng tỏa xuống vai chú, nó thều thào: chết rồi cha ơi, tôi bị thương rồi, máu đây. Con Miệng mò bàn tay cha nó đưa về vết thương của mình y như chúng ta hãnh diện chỉ cho người mù sờ một cái huy chương nơi ngực. Máu đây. Sau ót tôi đây. Chú Sáu sờ sau sống lưng con gái, bàn tay chú nhom nhóp một thứ nước màu, nóng và thơm.

Buổi sáng trong khu vườn tẻ lạnh con bò cái chết nơi góc vườn, cái đầu nó bay qua phía bên kia hồ nước cạn, cái đầu với hai con mắt không bao giờ nhắm: hai con mắt xanh lè nhìn về phía chú Sáu. Hai con mắt này hoàn toàn khác hai con mắt đứng dưới luống cày trưa nắng nhìn chú đến mở tháo cái ách trên vai. Hai con mắt này là con mắt tự do, hai con mắt đã ra ngoài sự sống, đã thôi làm nô lệ cho người.

Con Miệng chết dưới hầm. Và con chó thì không ai chú ý đến nó nữa. Nó phải chết. Miệng bị một miếng nhỏ ghim vào sau ót nhưng nó chết liền. Cái chết như đùa chơi. Một đi lộn đường. Thay vì cái chết đi thẳng đến chú Sáu nó lại quanh qua con Miệng.

Vết thương quá kín đáo. Miệng chết êm đềm như nằm đợi người tình trong giấc ngủ ngon. Chú Sáu cất tiếng khóc khô khan giản dị, tiếng khóc của một lão đàn ông tưởng vô duyên nhưng thực ra nó làm đau lòng người hơn bất cứ lời ai điều nào.

Buổi trưa con bò được đưa đi khắp xóm, thịt nó được vào bụng người với la-de. Con Miệng được tắm liệm sạch sẽ cho vào quan tài. Gái quê chết thật khiêm tốn. Ngoài áo quan thô sơ với mấy cây lạp lung linh không có vòng hoa tấu nhạc gì, không có người tình nào mê sảng bên quan tài. Chỉ có Ngọc.

Ngọc nó thương Miệng lắm anh ta âm thầm vác cuốc ra đào cái lỗ chôn con chó và đào cái huyệt thật đẹp dành cho Miệng. Ngọc nói: tao chưa làm gì được con Miệng, tôi nghiệp nó đã chết rồi...

2

Bốn tháng sau khi con gái chết chú Sáu thực sự thấy không thể sống trong cái xóm quê quá quắt kỳ ảo này. Trời mùa hè nắng cao. Mỗi ngày chú Sáu dắt con bò con ra đồng, ngồi bờ ruộng nhìn cánh đồng khô vàng, con bò nhỏ như con dê con một mình nó phải ăn cho hết cỏ trên cánh đồng này. Không còn đàn bò lũ trâu nào tranh giành với nó. Chiều chiều chú Sáu đến ngồi trên mộ con, dấu xích xe tăng chạy tròn quanh mộ như những vòng hoa lớn - hay như một thứ ranh giới đánh dấu giữa phía này điêu tàn và bên kia hư vô. Chú ngồi đấy với gió rào rạt, từng đám bụi hồng che kín mặt trời, xa xa là đèn lữ, là thị trấn lố nhố những bờ tường trắng hoang vu.

Gần đây Sáu Vu lại hay về làng. Người ta thường ngủ mơ thấy Sáu Vu gõ cửa, nghe Sáu Vu ra lệnh, Sáu Vu râu dài tóc rậm như Ô Mã Nhi thuở nào. Người ta thường thét lên, thức giấc giữa đêm khuya, ôm lấy linh hồn quần quai đau đớn của mình khóc ngất. Ngay lúc đó thì từng tràng đạn từ thị trấn cũng đổ về đều đặn, như chùm trái chín rơi giữa đêm minh man.

Dân làng đã bỏ xóm đến ở nơi những gò cao, ngoài bãi đất trống để tránh Sáu Vu và tránh chùm trái chín rơi vu vơ trên nãi chết. Cảnh vật khô khan tiêu điều. Chú Sáu dựng nhà trên bãi cỏ. Ban đêm vẫn ngủ dưới hầm. Chú van xin con bò con phải cùng ngủ với chú. Bây giờ con bò con đã biết điều, chịu khó ngủ chung với người.

Một ngày nọ, sau cuộc hành quân, chú dắt con bò con đi sau đoàn quân trở về thành phố. Hoàng hôn, đoàn xe thiết giáp chạy vội vã về căn cứ, chú Sáu và con bò đứng dưới ngã ba nhìn ánh đèn phố thị. Đ.M., ở thành phố có khác. Chú Sáu nghĩ như thế rồi chú buồn ngay. Vì ở đây không có hầm cho con bò con ngủ.

"Không có hầm cho bò, không có cỏ non!". Chú Sáu cột con bò dưới cây trụ điện. Chú đau lòng vì dưới ánh sáng này nhiều muỗi quá. Chú thức và đuổi muỗi cho con bò. Nửa đêm nghe có súng nổ thật gần. Chú Sáu giật mình, ủa, trong này cũng có Sáu Vu à.

Đám dân thành phố qua lại thấy cảnh gai mắt, chúng nó nói:

- Đ.M., coi thằng khùng. Một thằng khùng quên cả mệt nhọc quên cả thân thể đời sống nó. Nó chỉ lo cho bò.

- Con bò y như là Tô Quốc hay lẽ sống của nó đấy.

Sáng hôm sau, chú Sáu được đưa vào trại định cư. Chú có nhà ở, được lãnh thực phẩm, áo quần. Nhưng hình như chú chưa cần những thứ đó. Việc đầu tiên chú tìm cỏ cho con bò, dắt nó ra kinh tắm rửa, kinh nước đục không bao giờ soi thấy bóng người dưới đó. Lần ông Quận trưởng đến thăm trại định cư, ông ta hỏi han chú Sáu. Chú đưa mắt về hướng con bò, cố ý cho ông Quận nhìn thấy con vật yêu thương. Nhưng ông Quận không hiểu điều đó. Chú Sáu buồn rầu, không cần ai hiểu chú nhưng người ta phải biết đến tình cảnh con bò, súc vật ở đây bị tận diệt rồi đó, mai này ai đi trước luống cày, mai này phải có chúng nó để phân biệt giữa một công dân và loài nô lệ. Nhưng ông Quận mang sữa bột, thuốc men, áo quần của Hoa Kỳ đến cho chú Sáu, không ai cho lại chú cái xóm thân yêu, mái nhà yên tĩnh, không ai mang trả lại chú cánh đồng tự do hiền hoà.

Con bò con mỗi ngày một gầy gò, nó thật vô duyên trơ trẽn giữa thành phố. Chú Sáu quanh quẩn với ngày tháng không công ăn việc làm. Mùa mưa tới, chú Sáu nằm trong đêm mơ màng, nhớ từng đám mạ non, từng chiếc gàu nứt lác, nhớ từng sáng sáng năm xưa với lũ bò ra đồng khi sương còn trắng mờ trước mặt.

Nằm trong thành phố với người xa lạ, chú Sáu mới thấy cả cái cày, cái cuốc cũng có hơi thở, có linh hồn. Cày cuốc đã tắt hơi thở dưới căn nhà cháy và linh hồn chúng nó về rộn ràng đâu đây, làm chú thao thức nửa đêm, ngây ngất từ lúc trăng về sáng, lòng dạ như sắt se khi chợt nhìn một chòm sao sáng rỡ trên trời lúc nửa khuya. Chú nhớ vợ và con, những người nay đã quay cuồng với đất. Ôi, tất cả đã băng băng giã từ chú, tất cả đã một đường đi tới phía bên kia thời gian, chỉ còn mỗi chú, chú làm một loại cây không lá, một loại cây đầy gai nơi vùng bạch hoá.

Trong thành phố cũng có Sáu Vu à. Chú Sáu đêm mộng thấy Ô Mã Nhi vội vã chạy từ rừng ra đồng trống, vội vã ném những trái khô vào họng súng. Những trái khô bay về, nổ tan tác trong bệnh viện, nổ ngay giữa trường học, nổ trên đầu giấc ngủ, nổ biến giấc ngủ thành cái chết nghìn đời. Ô Mã Nhi, Ô Mã Nhi. Người đã mang ác mộng từ đồng quê vào thị trấn. Và chú Sáu đã khóc thét lên khi trái đạn nổ ngay trên đầu con bò của chú. Nó chết khác cha mẹ nó. Nó chết thê thảm hơn. Chiến tranh càng lâu năm, vũ khí càng tiến bộ, cái chết càng ghê tởm tan tác hơn.

Con bò đục hùng vĩ ngày xưa chết yên lặng trong chuồng vì một miếng đạn gọn ghẽ. Con bò cái lam lũ khi chết cái đầu bay qua bên kia hồ cạn, nhưng phần còn lại người ta vẫn có thể ăn thịt được. Con bò con này không ai nhặt

được thịt nó. Nó tan tành dưới sức tàn phá của một trái 122 ly. Nó lộn với thịt người. Lộn với óc người. Nó dính trên cỏ cây. Nó thành nước. Một thứ nước trộn lẫn giữa máu và thuốc súng.

Chú Sáu ngồi bên miệng cái hố bề sâu hơn thước bề ngang vài thước. Nơi này con bò con chiều hôm qua còn nhai cỏ, còn dẫm chân trên lãnh thổ yêu kiều. Chú Sáu ngó quanh quất, ngửi trong không gian cái hơi con bò con, máu xương đã thành ánh sáng, đã thành gió động cởn đầu đây. Chú chười thề:

- Đ.M. thế thì tao còn gì.

Chú nhất định trở về cái xóm quê của chú. Nơi tuổi trẻ chú mặc trên mình cái áo rách vai, cuốc đất trồng khoai. Ngày nay trên mình chú cũng cái áo rách vai. Nhưng áo này là cái áo viện trợ chú lãnh được trên quận. Những cái chú có người ta đã giết đi. Những cái chú có người ta đã cướp.

Ngày chú lên đường trở về xóm quê một người trong trại định cư hỏi chú:

- Anh định đi Sài-gòn làm ăn đấy à?

Chú Sáu ngơ ngác. Chú quên mất trên quê hương chú còn có Sài-gòn, chú trả lời:

- Không... tôi về quê.

Người ta kinh ngạc:

- Anh điên à, vùng của anh là một vùng tử địa, vùng oanh kích tự do. Cái đầu anh cứng lắm à.

- Oanh kích tự do là thế nào?

Mọi người nhìn nhau cười. Họ thấy cần phải giải nghĩa cho tên Mohican:

- Là ai muốn ném vào đó, muốn bắn vào đó cái giống gì cũng được. Coi như chỗ không người.

Chú Sáu thấy tức tối vô cùng. Một vợ con chú ở đó. Ông bà tổ tiên chú nằm dưới đó. Mồ mả không phải là người. Nhưng người ta không được xúc phạm quá đổi đến thế.

Rồi chú ra về.

Ra ngoài đồng trống chu đi nghêu ngao. Nhớ thuở trước chú dắt con bò chạy lon ton theo sau đoàn xe thiết giáp. Cả cuộc đời lao xao trên nỗi lo lắng. Bây giờ tất cả là tay không. Chú đưa tay sờ lên vai áo rách của mình. Chú tiến qua một gò mả, khu rừng hoang lạnh phía trước, quê nhà chú cách đó không xa,

chú men theo những hố bom nằm cách khoảng nhau đều đặn... bỗng chú thấy Ô Mã Nhi.

Trời đã ngả chiều, nắng quái đong ngùi ngùi trong cánh rừng khô, vài áng mây đen bay vùn vụt, thay hình đổi dạng khôn lường. Ô Mã Nhi chặn chú lại hỏi:

- A, lão Sáu, tên tề điệp, mày hãy dừng lại nhận bản án tử hình.

Hai người đi theo Ô Mã Nhi đã lanh lẹ rút hai con dao đứng cạnh chú Sáu. Ô Mã Nhi rút lẹ trong túi ra một mẫu giấy, đọc ngay:

"Nguyễn Văn Liên từ một năm nay đã tự ý và thành làm gián điệp tay sai cho Mỹ Ngụy. Nguyễn Văn Liên, tên tề điệp bản thủ đã phản bội dân tộc. Nhân dân và Đảng đã lên án tử hình tên Nguyễn Văn Liên. Ngoài ra tên Nguyễn Văn Liên còn là cha đẻ của tên Nguyễn Văn Đích. Nguyễn Văn Đích nay cũng bị lên án tử hình."

Hai con mắt chú Sáu trợn xanh lè như hai con mắt con bò cái với đầu hoang vu trên bờ ao. Hai con mắt đó nhìn về Ô Mã Nhi không kịp nói lời nào. Chú chết tức tốc, quần quai vì một bản án quái gở bất thành văn tự đó.

Khi ném xác chú xuống đường mương đã khô nước, một du kích quân quay sang nói với Sáu Vu:

- Đồng chí giỏi quá, làm sao đồng chí có ngay được bản cáo trạng?

Ô Mã Nhi trả lời:

- Đây này, tôi lấy tờ giấy thu lúa để đọc trước mặt hắn. Với tụi nó đũa nào cũng đáng chết. Anh có thể nhặt một mẫu giấy bản, đọc trước mặt nó rồi chém nó ngay đi cũng được, cần gì phải có bản cáo trạng.

Ô Mã Nhi nhét vội mảnh giấy vào túi áo rồi cùng hai đồ đệ tiến vào khu rừng khô trước mặt. Họ tan biến trong hoàng hôn đã đầy bóng tối.

3

Đ.M. tao đi lính hai ba năm mới được đổi về đây. Tao chưa đi phép đã đi hành quân rồi. Đích vừa lau cây súng vừa nói chuyện với một người bạn. Người bạn hỏi:

- Quê mày ở đâu ?

- Cách đây hơn mười cây số, trong quê.

- Biết đâu ngày mai vào đó, mày tha hồ thăm.

Người bạn của Đích bỗng ngậm ngùi:

- Mà ở đó còn gì để thăm.

- Mà biết quê tao à.

- Biết chứ. Quanh đây từ mười cây số trở lên đều là vùng oanh kích tự do, trừ mấy xóm nhà trên đường về Sài-gòn.

Như một cái màn vừa kéo ra, Địch chợt thấy phần hậu trường thăm thẳm bên trong:

- Đ.M. hèn chi tao gửi thơ năm sáu tháng trời không thấy ai trả lời. Không chừng...

Người bạn buông xuôi:

- Không chừng con mẹ gì. Nhà tao chết ráo hết rồi.

- Ở ngoài quê à ?

- Không, trong thành phố này. 122 ly.

Buổi sáng hôm sau đoàn quân tiến về quê của Địch. Bước chân xuống điểm xuất phát, Địch ngó mông về phía làng: Một vùng trơ trụi, cây khô, đá khô, và vụn vặt vàng khô. Một vài tiếng súng nổ lẻ tẻ. Một vài nhà cháy nằm rải rác. Buổi trưa Địch cùng một toán quân dừng trên một gò cao nấu cơm ăn. Anh dõi mắt về cái xóm phía trước: nơi tuổi nhỏ anh chăn bầy bò ba con. Có lần Địch đã nằm trên mô đất đầy cỏ xanh, đắp cái nón lá trên mặt, anh ngủ vùi, bầy bò đi rong trên cánh đồng ăn cỏ suốt ngày. Có lần trên cánh đồng này Địch lắng nghe tiếng nước chảy róc rách, tiếng cá đớp lúa, tiếng rì rào xa vắng của ngàn bông lúa vừa đơm trên đồng. Địch nhớ ngày con bò mẹ sanh con, trời tối, cha Địch cầm cây đèn ánh sáng chập choạng, mẹ Địch ẵm con bò ghé đỡ hỏn như một đứa bé. Bà mẹ mừng, nói con bò đẻ ra tiền bạc cho tui đây. Bò con vừa được sinh buổi tối, sáng hôm sau ra đồng nó đã vượt nương và bơi ngay. Bò đã hơn người, nó không phải tập bơi lội. Địch nhớ những đêm trăng lên cao đầu ngõ, ánh sáng dịu dàng chảy trên đám đất vàng, cả gia đình anh ngồi quây quần ăn cơm ngoài sân tiếng gà lục đục phía sau, tiếng chim đêm ám áp vô cùng trên những cành tối vu vơ. Mấy năm rồi Địch mới trở lại, súng trên tay, đạn lên nòng, anh đi về tuổi nhỏ, anh tiến vào vùng kỷ niệm, sẵn sàng bắn vào trí não mình...

Địch chặn hỏi một đứa bé vừa ở dưới hầm ngõ gác chui lên:

- Mà biết lão Liên ở xóm này không ?

- Không.

- Mà biết còn ai trong xóm đó không ?

- Không.
- Cha mẹ mày ở đâu ?
- Chết hết rồi, dưới hầm.
- Nhà mày đâu ?
- Trong kia.

Đích nheo mắt nhìn theo ngón tay trỏ của đứa bé: nơi cái xóm trống hoang đó mấy mảnh tường lở đổ, mấy cây cau cháy và vài đám khói. Đích hỏi tiếp:

- Có tụi nó về đây không ?
- Không biết.
- Mày lấy gì để sinh sống ?
- Sống à, không có gì hết.

Đích ngậm ngùi, đi ra ngoài giàn bí hái một trái bí để luộc ăn với cơm buổi trưa. Đích móc trong túi năm chục bạc đưa cho đứa bé:

- Trả tiền trái bí cho em đây này.
- Không.
- Sao lại không, sao không lấy tiền.
- Lấy sợ các ông nói "tè điệp", các ông giết.
- Không, đây là lính Quốc Gia. Lấy tiền đi.
- Không.
- Sao lại không hoài.

Thằng bé ngược lên:

- Các ông có giết tôi không ?
- Không.

Lúc bấy giờ một người lính khám phá ra một xác chết đã hôi sinh. Người lính trở về nói với Đích:

- Cha mày bao nhiêu tuổi ?
- Cỡ sáu mươi.
- Có phải cha mày dưới mương nước không ?
- Tao làm sao biết được. Ăn mặc đồ gì ?
- Chiếc áo viện trợ.

- Việt Cộng đó mày.
- Việt Cộng gì mặc áo có mang nhãn hiệu Chicago.
- Mày thấy thực à.
- Tao dí mũi súng vào cổ, cổ bầy ra, tao thấy chữ in còn nguyên. Ghê quá, hôi thúi quá. Mày lại xem đi.

Đích cộc cằn:

- Mày cuốc đi, tao mệt quá rồi.

Buổi chiều khi đoàn quân trở về Đích còn thấy thằng bé đứng bên mái lá che tay lên mắt nhìn ngược hướng mặt trời. Đích nói với người bạn ngồi bên cạnh: mày có dầu Nhị thiên đường cho tao một ít. Người bạn đưa ve dầu cho Đích, anh ta xoa xoa trên mũi nói Đ.M. cái thằng già chết dưới mương hôi thúi quá, chắc cũng bảy tám ngày rồi, chết mà nằm úp để lòi cái óc trắng hếu lên trời... Người bạn nói hấn mặc áo viện trợ Chicago, ai bên Chicago cho cái áo để mục rã trên xác người Việt Nam.

Đích hít một hơi dầu rồi nói như sực tỉnh:

- Ở, hồi nãy có đứa nào chịu khó chôn lão già không bây.

CUNG TÍCH BIÊN

Mậu Thân, 1968

Nguồn: <http://amvc.fr/Damvc/GioiThieu/CungTichBien/BachHoaCTBien.htm>

www.vietnamvanhien.org



vietnamvanhien.net

